

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2025/HS - ST**
Ngày 18/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Hồng Tươi

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuyên, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2025/TLST- HS
ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
67/2025/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Hiếu N, giới tính nam, sinh ngày 10/02/1994 tại P -Kiên Giang
(Nay là An Giang). Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Tổ 5, khu phố D D, đặc khu P,
tỉnh An Giang. Số CCCD: 091094014073, cấp ngày 12/4/2022, nơi cấp: Cục
Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H (*sinh
năm: 1955*) và bà Trần Thị Á (*sinh năm: 1957*); anh chị em có 02 người, lớn nhất
sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; vợ Trần Thị Mỹ L (*sinh năm 1989, đã ly hôn*);
con 01 người sinh năm 2024.

- Tiền án: 01 lần. Ngày 22/10/2023, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản,
đến ngày 15/3/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xử phạt 01 năm tù
về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. tại bản án số
32/2024/HS-ST. Đến ngày 24/10/2024, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được
xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phú
Quốc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời
hạn 12 tháng, Ngày 18/7/2023, chấp hành xong, chưa hết thời hiệu được xem là
đã chấp hành xong.

- Về nhân thân:

Bản án số 84/2025/HS-ST Trần Hiếu Nghĩa

Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 02 năm tù về tội: Cướp giật tài sản, theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 90/2012/HS-ST. Đến ngày 30/8/2013, được đặc xá, đã xóa án tích.

Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại bản án số 41/2020/HS-ST. Đến ngày 04/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Ngày 05/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 25/5/2019, chấp hành xong.

Ngày 10/6/2025, thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ, ngày 18/6/2025, bị khởi tố, tạm giam theo lệnh số A188. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/6/2025, Trần Hiếu N1 sử dụng điện thoại di động hiệu SamSung gọi điện qua ứng dụng zalo cho một người tên T (*chưa rõ nhân thân*) hỏi mua ma túy đá về sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 09/6/2025, N1 đi xe ôm của người thanh niên (*chưa rõ nhân thân*) đến điểm hẹn tại khu vực bến tàu B thuộc xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang) mua của T 02 bịch ma túy với giá 7.000.000 đồng. N1 cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc đi xe ôm của người thanh niên (*chưa rõ nhân thân*) về nhà N1 tại khu phố D, phường D, thành phố P (nay là khu phố D D, đặc khu P).

N1 lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại N1 để trong một bịch nylon có rãnh gài, một mặt có dòng chữ 5D Thịnh Phát rồi đem cất giấu trong túi áo khoác để sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 10/06/2025, Lê Văn V gọi điện rủ N1 đi quán cà phê cây dừa tìm bạn gái thì N1 đồng ý. V chạy xe mô tô biển kiểm soát 68S1-58335 của V chở N1 đi đến đoạn đường thuộc tổ D, ấp S, xã D, thành phố P (nay là tổ D, khu phố S, đặc khu P) thì bị Công an xã D kiểm tra phát hiện N1 đang tàng trữ trái phép 02 bịch ma túy trong túi áo khoác nên lập biên bản bắt quả tang.

Ngày 18/6/2025, Trần Hiếu N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh K (*nay là Công an tỉnh A*) khởi tố, tạm giam để điều tra.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

Bản án số 84/2025/HS-ST Trần Hiếu Nghĩa 2

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 4,3cm x 07cm bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 06cm x 9,5cm bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 (một) bịch nylon có rãnh gài, một mặt có dòng chữ 5D Thịnh Phát bên trong rỗng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe mô tô loại Satria, biển số 68S1-583.35, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu S, đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, phía trong cổ áo có chữ SLM MIT, phía sau có hình cánh chim và dòng chữ MC QUEEN PARIS, đã qua sử dụng.

** Tại bản kết luận giám định số 663/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận:*

Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi goám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 12,1174gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

** Xử lý vật chứng:*

- 01 (một) chiếc xe mô tô loại Satria, biển số 68S1-583.35, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 11,9044gam, được đựng trong 02 bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu được niêm phong trong một hộp giấy có ký hiệu vụ 686/2025; 01 (một) bịch nylon có rãnh gài, một mặt có dòng chữ 5D Thịnh Phát bên trong rỗng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung; 01 áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, phía trong cổ áo có chữ SLM MIT, phía sau có hình cánh chim và dòng chữ MC QUEEN PARIS. Tất cả đã nhập kho vật chứng đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV2 ngày 10/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang: Truy tố Trần Hiếu Nghĩa về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa:*

1. Đại diện Viện kiểm sát kết luận: Bị cáo Trần Hiếu N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị HĐXX:

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hiếu N từ 07 (B) đến 08 (tám) năm tù.

- Đối với người tên T chưa rõ nhân thân bán ma túy cho Trần Hiếu N, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với người thanh niên chạy xe ôm chưa rõ nhân thân chở N, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

1.2 Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tịch thu tiêu hủy*: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 11,9044gam, được đựng trong 02 bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu được niêm phong trong một hộp giấy có ký hiệu vụ 686/2025;

+ 01 (một) bịch nylon có rãnh gài, một mặt có dòng chữ 5D Thịnh Phát bên trong rỗng, đã qua sử dụng;

+ 01 áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, phía trong cổ áo có chữ SLM MIT, phía sau có hình cánh chim và dòng chữ MC QUEEN PARIS.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M10 số MEI 1:358470101750639; số MEI 2: 358471101750637 màu đen đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 02/QĐ-VKSKV2 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang.

- 01 (một) chiếc xe mô tô loại Satria, biển số 68S1-583.35, đã trả lại cho chủ sở hữu.

2. *Lời nói sau cùng bị cáo*: Thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân bị cáo gây ra, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc (*nay là khu vực 2 – An Giang*), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành
Bản án số 84/2025/HS-ST Trần Hiếu Nghĩa 4

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Hiếu N tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 10/6/2025, tại khu phố S, đặc khu P, tỉnh An Giang, Công an xã D bắt quả tang Trần Hiếu N đang tàng trữ trái phép 12,1174gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Ngày 18/6/2025, Trần Hiếu N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) khởi tố, tạm giam để điều tra.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nghĩa là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng bị cáo đã tàng trữ trái phép với lỗi cố ý, mục đích tàng trữ của bị cáo là để sử dụng không nhằm sử dụng vào các mục đích nào khác nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bản thân bị cáo nhận biết rõ, tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, của gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương và làm bất bình trong nhân dân.

Do đó, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để có thời gian cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo có nhân thân xấu và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích mà nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác nên đã tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định nhưng cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định và phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và xử lý vật chứng trong vụ án cũng như việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Hiếu N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **bị cáo Trần Hiếu N 07 (B) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 10/6/2025)

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- *Tịch thu tiêu hủy*: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 11,9044gam, được đựng trong 02 bịch nylon và bao gói, vật đựng mẫu được niêm phong trong một hộp giấy có ký hiệu vụ 686/2025;

+ 01 (một) bịch nylon có rãnh gài, một mặt có dòng chữ 5D Thịnh Phát bên trong rỗng, đã qua sử dụng;

+ 01 áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, phía trong cổ áo có chữ SLM MIT, phía sau có hình cánh chim và dòng chữ MC QUEEN PARIS.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M10 số MEI 1:358470101750639; số MEI 2: 358471101750637 màu đen đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 02/QĐ-VKSKV2 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang.

- 01 (một) chiếc xe mô tô loại Satria, biển số 68S1-583.35, đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

3. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hiếu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bản án số 84/2025/HS-ST Trần Hiếu Nghĩa 6

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo Trần Hiếu N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở TP tỉnh An Giang;
- Công an đặc khu Phú Quốc;
- Phân trại tạm giam khu vực PQ;
- Phòng THADS khu vực 2 - AG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Cẩm Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa